

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Thái T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số A, khu phố C, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số B, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Nguyễn Thái T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bến Tre vào ngày 28/5/2003 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09/9/2024, bà P và ông T tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia Bảo N, sinh ngày 10/12/2002 và Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 22/9/2008. Sau khi ly hôn thì ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Phương A và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Gia Bảo N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà P và ông T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà P và ông T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà P và ông T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Nguyễn Thái T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thái T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 22/9/2008 cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận ông T không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Gia Bảo N đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Bà P được quyền tới lui trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà P và ông T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà P và ông T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà P và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002776 ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà P và ông T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND phường 7, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng